

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước trước Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 3 và Khu nước kết nối luồng hàng hải thuộc Bến cảng Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA

Vùng biển: Vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;

Xét đơn đề nghị số 43/2026/ĐN-TEC-SSIT ngày 15/4/2026 của Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA đề nghị công bố thông báo hàng hải của khu nước trước Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 3 và Khu nước kết nối luồng hàng hải thuộc Bến cảng Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA;

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về khu nước trước Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 3 và Khu nước kết nối luồng hàng hải thuộc Bến cảng Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA như sau:

1. Phạm vi khảo sát khu nước trước Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 3

1.1. Khu nước số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
S1	10°30'16,9"N	107°00'12,5"E	10°30'13,2"N	107°00'19,0"E
S2	10°30'21,1"N	107°00'17,6"E	10°30'17,5"N	107°00'24,0"E
BP3'	10°30'20,3"N	107°00'18,2"E	10°30'16,7"N	107°00'24,7"E
BP2'	10°30'16,1"N	107°00'13,2"E	10°30'12,4"N	107°00'19,7"E
BT2	10°30'16,8"N	107°00'12,6"E	10°30'13,1"N	107°00'19,1"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ", nhỏ nhất đạt 5,00 m.

1.2. Khu nước số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BP2'	10°30'16,1"N	107°00'13,2"E	10°30'12,4"N	107°00'19,7"E

BP3'	10°30'20,3"N	107°00'18,2"E	10°30'16,7"N	107°00'24,7"E
BP3	10°30'20,1"N	107°00'18,4"E	10°30'16,5"N	107°00'24,9"E
BP2B	10°30'15,9"N	107°00'13,4"E	10°30'12,2"N	107°00'19,8"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 4,07 m.

1.3. Khu nước số 3 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BP2B	10°30'15,9"N	107°00'13,4"E	10°30'12,2"N	107°00'19,8"E
BP2	10°30'15,6"N	107°00'13,7"E	10°30'11,9"N	107°00'20,1"E
S4	10°30'15,5"N	107°00'13,8"E	10°30'11,8"N	107°00'20,2"E
S3'	10°30'19,7"N	107°00'18,8"E	10°30'16,0"N	107°00'25,2"E
BP3	10°30'20,1"N	107°00'18,4"E	10°30'16,5"N	107°00'24,9"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 1,71 m.

1.4. Trong phạm vi khảo sát khu nước số 4 từ Cầu cảng số 3 về phía thượng lưu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
S2	10°30'21,1"N	107°00'17,6"E	10°30'17,5"N	107°00'24,0"E
1	10°30'21,2"N	107°00'18,5"E	10°30'17,5"N	107°00'25,0"E
2	10°30'20,9"N	107°00'19,3"E	10°30'17,3"N	107°00'25,7"E
S3	10°30'20,4"N	107°00'19,7"E	10°30'16,8"N	107°00'26,1"E
S3'	10°30'19,7"N	107°00'18,8"E	10°30'16,0"N	107°00'25,2"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt + 0,04 m.

2. Trong phạm vi khảo sát Khu nước kết nối luồng hàng hải vào Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 3, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BT0	10°30'15,9"N	107°00'04,7"E	10°30'12,3"N	107°00'11,2"E

BP0	10°30'14,5"N	107°00'04,8"E	10°30'10,8"N	107°00'11,3"E
BP1	10°30'14,7"N	107°00'09,1"E	10°30'11,0"N	107°00'15,6"E
BP2	10°30'15,6"N	107°00'13,7"E	10°30'11,9"N	107°00'20,1"E
BP2B	10°30'15,9"N	107°00'13,4"E	10°30'12,2"N	107°00'19,8"E
BP2'	10°30'16,1"N	107°00'13,2"E	10°30'12,4"N	107°00'19,7"E
BT2	10°30'16,8"N	107°00'12,6"E	10°30'13,1"N	107°00'19,1"E
BT1	10°30'16,2"N	107°00'08,9"E	10°30'12,5"N	107°00'15,4"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 5,08 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền căn cứ Thông báo hàng hải, Bình đồ độ sâu các khu nước nêu trên để bố trí tàu thuyền neo đậu tại vùng nước thủy điện cảng và điều động tàu vào, rời bến cảng đảm bảo an toàn.

Ghi chú:

- Bản dịch tiếng Anh của Thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật khu nước trước Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 3 và Khu nước kết nối luồng hàng hải thuộc Bến cảng Container Quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA và dữ liệu độ sâu (căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu KSDH, số bản vẽ BV-SLSSIT, tỷ lệ 1/1000 do Liên danh Công ty TNHH Tư vấn xây dựng công trình giao thông đường thủy Quang Minh và Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Quỳnh Lâm hoàn thành tháng 04/2026) đề nghị tham chiếu, truy cập theo đường dẫn <https://byvn.net/Zgnh> hoặc mã QR đính kèm).

- Trường hợp có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Công ty TNHH Liên doanh dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp để đề nghị công bố Thông báo hàng hải) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Ủy ban Thủy đặc Việt Nam;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty CP Dịch vụ và VTB Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử hàng hải VN;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH Liên danh DV Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA;
- Các chủ tàu, đại lý tàu biển;
- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan;
- Website Cảng vụ Hàng hải Tp. HCM;
- Lưu: VT, ĐDCG, TTTT, ĐPGTHH, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Thức

